|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH YÊN BÁI**  Số: 36/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Yên Bái, ngày 14 tháng 12 năm 2017* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách**

**nhà nước năm 2018 - Nguồn vốn ngân sách địa phương**

–––––––––––––––––––––––

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 06/12/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 - Nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 - Nguồn vốn ngân sách địa phương là 1.110.440 triệu đồng, bao gồm:

1. Nguồn vốn được giao ngay: 960.440 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn trong nước (nguồn vốn trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015): 439.440 triệu đồng.

- Nguồn vốn sử dụng đất: 500.000 triệu đồng.

- Nguồn xổ số kiến thiết: 21.000 triệu đồng.

2. Nguồn vốn dự kiến tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 150.000 triệu đồng.

**Điều 2.** Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn được giao ngay tại khoản 1 Điều 1 như sau:

Tổng nguồn vốn trong cân đối được giao ngay là 960.440 triệu đồng.

1.Chi trả nợ Ngân hàng phát triển Việt Nam (Sử dụng từ nguồn thu tiền sử dụng đất để chi trả nợ): 26.900 triệu đồng.

2. Nguồn vốn còn lại được phân bổ: 933.540 triệu đồng.

a) Trích các quỹ từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 162.500 triệu đồng, bao gồm:

- Ngân sách tỉnh (25%): 62.500 triệu đồng.

- Ngân sách huyện (40%): 100.000 triệu đồng.

b) Chi hỗ trợ các quỹ tài chính địa phương: 1.000 triệu đồng (ngân sách tỉnh).

c) Còn lại chi xây dựng cơ bản: 770.040 triệu đồng, bao gồm:

- Chi xây dựng cơ bản phần ngân sách huyện: 227.318 triệu đồng.

- Chi xây dựng cơ bản phần ngân sách tỉnh: 542.722 triệu đồng. Trong đó:

+ Bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2016: 13.425 triệu đồng;

+ Bố trí vốn cho các dự án hoàn thành năm 2017: 65.589 triệu đồng;

+ Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp: 279.708 triệu đồng;

+ Bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA: 50.000 triệu đồng;

+ Bố trí vốn thực hiện Đề án sắp xếp quy mô, mạng lưới trường lớp học: 11.500 triệu đồng;

+ Bố trí vốn hỗ trợ xây dựng trụ sở xã: 10.000 triệu đồng;

+ Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư: 2.500 triệu đồng.

+ Bố trí vốn hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 5.000 triệu đồng;

***+***Bố trí vốn thực hiện chính sách thu hút khuyến khích đầu tư của tỉnh: 6.000 triệu đồng;

+ Bố trí vốn để thực hiện các dự án ODA sử dụng từ nguồn vốn Chính phủ cho vay lại theo Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ Tài chính: 33.000 triệu đồng;

+ Số vốn còn lại 66.000 triệu đồng phân bổ cho các dự án quan trọng, cấp thiết; các dự án khởi công mới năm 2018.

**Điều 3.** Phân bổ chi tiết nguồn vốn dự kiến tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất tại khoản 2 Điều 1 như sau:

Tổng nguồn vốn dự kiến tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 150.000 triệu đồng, trong đó:

1. Trích các quỹ từ nguồn thu tiền sử dụng đất (25%): 37.500 triệu đồng.

2. Còn lại chi xây dựng cơ bản: 112.500 triệu đồng, bao gồm:

- Bố trí vốn thực hiện Đề án sắp xếp quy mô, mạng lưới trường lớp học: 46.000 triệu đồng;

- Bố trí hỗ trợ xây dựng 13 trụ sở xã: 6.500 triệu đồng;

- Bố trí hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 25.000 triệu đồng;

- Bố trí thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn năm 2018: 20.000 triệu đồng;

- Bố trí thực hiện Tiểu dự án giải phóng mặt bằng Khu, cụm công nghiệp: 15.000 triệu đồng.

*(Chi tiết phân bổ tại các điều như các phụ lục kèm theo)*

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Nguồn vốn dự kiến tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất nếu có sự chênh lệch (tăng hoặc giảm) so với mức vốn giao thì mức vốn phân bổ chi tiết cho từng dự án sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sau khi xác định số liệu chính xác của nguồn vốn dự kiến.

2. Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện phân bổ chi tiết cho các công trình, dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định tại Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái.

3. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

4.Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XVIII - Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Uỷ ban thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Bộ Tài chính;  - Thường trực Tỉnh uỷ;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Các đại biểu HĐND tỉnh;  - TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Lưu: VT, KTNS. | **CHỦ TỊCH**  **Phạm Thị Thanh Trà** |